

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2012/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2012***NGHỊ ĐỊNH****Quy định về tổ chức quản lý và các chế độ đối với người lưu trú trong thời gian chờ xuất cảnh theo quy định của Luật Thi hành án hình sự****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 17 tháng 6 năm 2010;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về tổ chức quản lý và các chế độ đối với người phải chấp hành án phạt trục xuất, người nước ngoài đã chấp hành xong án phạt tù đang trong thời gian lưu trú tại cơ sở lưu trú để chờ làm thủ tục xuất cảnh (trong Nghị định này gọi chung là người lưu trú).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với người lưu trú; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức quản lý, bảo đảm chế độ đối với người lưu trú. Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đầu tư cho việc xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện và thực hiện các chế độ đối với người lưu trú do ngân sách nhà nước bảo đảm và bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an.

Chương II**TỔ CHỨC QUẢN LÝ NGƯỜI LƯU TRÚ VÀ CÁC CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LƯU TRÚ****Điều 4. Tổ chức quản lý người lưu trú**

1. Người lưu trú phải ở tập trung tại cơ sở lưu trú và chịu sự quản lý, giám sát của cơ sở lưu trú.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ sở lưu trú.

Điều 5. Chế độ ở đối với người lưu trú

1. Người lưu trú được bố trí ở buồng tập thể theo giới tính (nam, nữ); diện tích chỗ nằm tối thiểu là 3m^2 /người, có phòng vệ sinh, có chiếu, chăn và màn.

2. Người mắc bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình phải được bố trí ở riêng trong phòng cách ly.

Điều 6. Chế độ ăn, mặc đối với người lưu trú

1. Tiêu chuẩn ăn của mỗi người lưu trú trong một tháng được tính theo định lượng như sau: 17 kg gạo tẻ thường; 0,7 kg thịt; 0,8 kg cá, 0,1 kg muối, 0,5 kg đường loại trung bình; 0,75 lít nước mắm, 0,1 kg bột ngọt, 15 kg rau xanh và 15 kg củi hoặc 17 kg than. Định lượng này do Nhà nước cấp và quy đổi ra tiền theo thời giá thị trường tại địa phương nơi có cơ sở lưu trú. Ngày lễ, Tết (theo quy định của Nhà nước Việt Nam), người lưu trú được ăn thêm nhưng tiêu chuẩn ăn (bao gồm cả tiêu chuẩn ăn ngày thường và mức ăn thêm) không quá 5 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường. Cơ sở lưu trú có thể hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với yêu cầu thực tế để bảo đảm người lưu trú ăn hết tiêu chuẩn.

2. Ngoài tiêu chuẩn được cấp, người lưu trú được sử dụng quà của thân nhân và tiền lưu ký (nếu có) để ăn thêm theo quy định của cơ sở lưu trú.

3. Cơ sở lưu trú được tổ chức bếp ăn tập thể và được cấp các dụng cụ cần thiết cho việc nấu ăn, đun nước và chia khẩu phần ăn cho người lưu trú theo tiêu chuẩn. Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho một bếp ăn tập thể gồm: bếp ga, các loại nồi nấu cơm, nước, thức ăn; chảo rán, bình đựng nước uống, tủ lạnh, tủ đựng thức ăn, bàn ăn, ghế ngồi và các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết khác phục vụ bếp ăn.

4. Người lưu trú được mang vào cơ sở lưu trú đồ dùng cá nhân thiết yếu để sử dụng theo quy định của Bộ Công an.

Trường hợp người lưu trú thiếu quần, áo thì tùy theo thời gian lưu trú, được cấp từ một đến hai bộ quần áo bằng vải thường.

Điều 7. Chế độ sinh hoạt thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thông tin liên lạc, quản lý tài sản của người lưu trú

1. Người lưu trú được hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ lành mạnh trong khuôn viên của cơ sở lưu trú. Mỗi phòng ở được trang bị một máy vô tuyến truyền hình màu và được mượn sách, báo của cơ sở lưu trú.

Thời gian hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, xem truyền hình, nghe đài do cơ sở lưu trú quy định.

2. Người lưu trú được liên lạc bằng điện thoại, gửi thư cho thân nhân và cơ quan lãnh sự theo quy định của cơ sở lưu trú. Cước phí điện thoại, gửi thư do người lưu trú tự chi trả.

3. Người lưu trú có tiền mặt hoặc đồ vật có giá trị, phải gửi vào lưu ký của cơ sở lưu trú và được nhận lại trước khi xuất cảnh. Cơ sở lưu trú có trách nhiệm cấp sổ lưu ký hoặc phiếu theo dõi tiền lưu ký để người lưu trú sử dụng phục vụ sinh hoạt thay tiền mặt.

Điều 8. Chế độ thăm gặp đối với người lưu trú

1. Người lưu trú được gặp thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của mình tại phòng thăm gặp của cơ sở lưu trú. Mỗi tuần được gặp một lần, mỗi lần gặp không quá 4 (bốn) giờ.

Người lưu trú chấp hành tốt nội quy cơ sở lưu trú có thể được gặp vợ hoặc chồng tại phòng riêng của cơ sở lưu trú mỗi tuần một lần, mỗi lần không quá 24 (hai bốn) giờ.

2. Thủ tục thăm gặp:

a) Thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của người lưu trú là người nước ngoài đến thăm gặp phải có đơn đề nghị. Đơn phải dịch ra tiếng Việt và có xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự đóng tại Việt Nam của nước mà người đó mang quốc tịch hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam nơi người đó làm việc hoặc cơ quan, tổ chức đã bảo lãnh người đó vào Việt Nam. Trường hợp nước mà người lưu trú mang quốc tịch không có cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự đóng tại Việt Nam thì đơn xin thăm gặp không phải có xác nhận của các cơ quan này;

b) Thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của thân nhân người lưu trú là người Việt Nam đến thăm gặp phải có đơn, xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan nơi cư trú hoặc làm việc; giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác;

c) Việc giải quyết cho thân nhân thăm gặp người lưu trú do người phụ trách cơ sở lưu trú quyết định.

3. Các trường hợp thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự đối với người lưu trú do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi cơ sở lưu trú đóng cấp giấy phép. Trường hợp Việt Nam và nước ngoài có công dân là người lưu trú có thỏa thuận về thời hạn cho thăm lãnh sự, thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh cấp giấy phép theo đúng thời hạn quy định trong thỏa thuận.

4. Khi được phép thăm gặp, người lưu trú được nhận thư, tiền mặt, đồ vật theo quy định. Cơ sở lưu trú có trách nhiệm kiểm tra thư, tiền mặt, đồ vật trước khi đưa vào cơ sở lưu trú. Việc quản lý, sử dụng tiền mặt, đồ vật của người lưu trú được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này.